

KT3-01738AHD0/S

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/04/2020
Trang 01/03

1. Tên mẫu : **TÔ NHỰA CHỊU NHIỆT MÀU TRẮNG ĐỤC**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
0684/N3.20/ĐG-VI
(xem hình trang 03/03)
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 31/03/2020
5. Thời gian thử nghiệm : 01/04/2020 – 09/04/2020
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH SSAMM**
Lô A2.4, KCN Chơn Thành 1, Xã Thành Tâm, Huyện Chơn Thành,
Tỉnh Bình Phước
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG**Nguyễn Phước Hải****TL. GIÁM ĐỐC**
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**Ngô Quốc Việt**

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm	
7.1 Định danh nhựa bằng phương pháp phổ hồng ngoại	-	ASTM E 1252 - 98		Polypropylene + Polyethylene	Polypropylene + Polyethylene (*)
THỬ VẬT LIỆU					
7.2 Hàm lượng chì	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH	KPH
7.3 Hàm lượng cadimi	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH	KPH
THỬ NGÂM THÔI NHIỄM					
7.4 Kim loại nặng (quy ra chì) trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 95 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	-	< 1	< 1
7.5 Lượng KMnO ₄ sử dụng trong nước sau 30 phút ở 95 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	1,0	KPH	KPH
7.6 Hàm lượng cặn khô		QCVN 12-1 : 2011/BYT			
• Trong heptan sau 60 phút ở 25 °C	µg/mL		5,0	< 10,0 (**)	13,0
• Trong ethanol 20 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH	KPH
• Trong nước sau 30 phút ở 95 °C	µg/mL		5,0	KPH	KPH
• Trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 95 °C	µg/mL		5,0	KPH	15,5
7.7 Khả năng thôi màu		ISO 175 : 2010			
• Trong heptan sau 60 phút ở 25 °C	-		-	-	KTM
• Trong ethanol 20 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	-		-	-	KTM
• Trong nước sau 30 phút ở 95 °C	-		-	-	KTM
• Trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 95 °C	-		-	-	KTM

Ghi chú: KPH: không phát hiện; KTM: không thôi màu

(*) Mẫu có chứa CaCO₃

(**) Giới hạn định lượng



QUATEST 3®